TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2019/DS-PT
Ngày: 14/01/2019
V/v tranh chấp về quyền tưới nước, tiêu nước trong canh tác.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Trí

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Ông Trịnh Đắc Phú

Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa*:* Ông Đỗ Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 557/2018/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2018 về việc Tranh chấp về quyền tưới nước, tiêu nước trong canh tác;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện CG bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6047/2018/QĐ-PT ngày 06/12/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 10509/2018/QĐ-PT ngày 28/12/2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Châu Văn H**, sinh năm 1955

Địa chỉ: Ấp LHH, xã LN, huyện CG, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1955. Theo ủy quyền ngày 09/6/2017 (có mặt)

Thường trú: 687/24/7 LLQ, Phường M, quận TB, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Bá T1 - Đoàn luật sư Thành phố H. (có mặt).

Bị đơn: Ông **Võ Văn S**, sinh năm 1927

Địa chỉ: Ấp LHH, xã LN, huyện CG, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp:

- Ông Võ Văn C, theo ủy ngày 10/01/2018 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp LHH, xã LN, huyện CG, Thành phố H.

- Ông Võ Văn P, theo ủy quyền ngày 28/6/2018 (có mặt).

Địa chỉ: 164/3C, Ấp LHH, xã LN, huyện CG, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Trần T2 - Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và trình bày của các đương sự nội dung vụ án như sau:

Ông Châu Văn H được Ủy ban nhân dân huyện CG cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01437 ngày 23/6/2006 diện tích 1.467m^2 thuộc các thửa 17-1, 16-19, 16-20, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã LN, huyện CG. Theo bản đồ địa chính cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện góc ranh đất của ông H tiếp giáp RM, chiều rộng khoảng 10m đến 12m, chiều dài khoảng 150m chạy dài đến lộ nhựa ra LN. Ông H cho rằng: Trước đây, hộ của ông H và các hộ dân dọc hai bên RM thường sử dụng nguồn nước từ con rạch này để sinh hoạt, cải tạo đất, làm nông nghiệp và nuôi thủy sản. RM là nơi thoát nước chung của cả khu vực xung quanh, không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông S nhưng ông S đã tự ý lấp đầy lòng rạch và lấn chiếm để sử dụng riêng. Ngoài ra ông S còn đào một con kênh nhỏ chạy dọc ranh đất phía bên trái khu đất của ông H.

Việc ông Sung tự ý san lấp lấn chiếm RM để sử dụng riêng là xâm phạm trực tiếp đến quyền lợi của ông H và của các hộ dân sống dọc hai bên RM. Hành vi lấn chiếm trên của ông S đã vi phạm các quy định tại Điều 22 của Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ; Khoản 4 Điều 6 của Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Khoản 10 Điều 12, Điều 208 của Luật Đất đai năm 2013.

Ông Châu Văn H yêu cầu ông Võ Văn S khôi phục nguyên trạng RM như tại thời điểm ông S chiếm dụng để các hộ dân lấy nước sinh hoạt, cải tạo đất, làm nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, diện tích chiều rộng khoảng 10m đến 12m, chiều dài 150m chạy dài đến lộ nhựa đi ra đường LN.

Ông Võ Văn S do ông Võ Văn C và ông Võ Văn P đại diện cho rằng:

Năm 1972, ông S đến ấp LHH, xã LN sinh sống, khai hoang đất và sử dụng liên tục đến nay, khi đó đã có RM nằm giữa các phần đất của ông S, khu vực này tại thời điểm đó chỉ có một mình ông S canh tác xung quanh không có ai canh tác.

Năm 1976-1986, phần đất khai hoang của ông S khoảng 03 hec ta được đưa vào hợp tác xã nhưng sản xuất không có hiệu quả nên Nhà nước đã chia cho 05 hộ gia đình không có ruộng, mỗi hộ 70.000m^2 đất để sử dụng, RM bị 05 hộ dân trong quá trình sản xuất làm thay đổi. Đến năm 1990 do sản xuất không hiệu quả nên 05 hộ dân đã trả lại cho ông S.

Năm 1995-1997, Nhà nước xây dựng công trình đê SR qua phần đất của ông Sung và cắt ngang RM. Do đắp đê SR làm ngăn dòng chảy nên sau nhiều

năm phần bên ngoài RM đoạn từ đê SR đến sông VS (nằm trong phần đất của ông S) tự bồi lắng và không còn hiện trạng như trước đây (dài khoảng 150m và ngang 10-12m) như ông Châu Văn H trình bày. Thời điểm đó ông S làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do ông S đã đứng tên nhiều thửa ruộng, sợ quá hạn điền nên ông Sung đã để cho con trai là Võ Văn B đứng tên phần đất trên và đã được cấp cho ông Võ Văn B theo Quyết định giao đất số 108/QĐ-UB ngày 04/8/1995 của Ủy ban nhân dân huyện CG.

Năm 2010 - 2012, do bờ sông VS sạt lở nghiêm trọng nên Nhà nước xây dựng công trình kè đá bờ sông VS, kè đá đi ngang RM đoạn nằm trên phần đất của ông S tiếp giáp với bờ sông VS. Mặt khác, RM qua thời gian sử dụng lâu tự bồi lắng lại bị chắn ngang bởi phía trong là đê SR, phía ngoài là công trình kè đá chống sạt lở.

Khi ông H và ông S làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gia đình hai bên có ký giáp ranh, thời điểm đó RM đã bồi đắp, ông H cũng biết và thừa nhận.

Như vậy, việc làm thay đổi hiện trạng (bị bồi lắng đầy) của RM là do Nhà nước xây dựng đê SR ngang qua Rạch và làm kè đá phía ngoài của Rạch không phải do ông S làm thay đổi. Do đó yêu cầu của ông H buộc ông S trả lại nguyên trạng RM như ban đầu là không có cơ sở.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện CG, đã xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn H đối với ông Võ Văn S.

Bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/10/2018 ông Châu Văn H gửi đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại phiên tòa, ông Châu Văn H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo; Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng trình tự theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: RM bị lấp đầy nguyên nhân là do Nhà nước làm bờ kè đá chống sạt lở sông VS và do làm đê SR cắt ngang RM làm ngăn dòng chảy, phù sa tự bồi lấp thu hẹp lòng rạch sau nhiều năm không được nạo vét cải tạo dẫn đến rạch bị bồi lấp, nguyên nhân không phải do ông Sung gây ra. Kháng cáo của ông Châu Văn H không có cơ sở đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Châu Văn H gửi trong hạn luật định, hợp pháp theo quy định tại các điều 272, 273, 276 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Xét kháng cáo của ông Châu Văn H:

[2] Ông Châu Văn H cho rằng: Ông Võ Văn S tự ý lấp và sử dụng RM (chiều rộng khoảng 10m đến 12m chiều dài 150m chạy dài đến đường lộ nhựa đi ra đường LN) xâm phạm trực tiếp đến quyền lợi của ông H và của các hộ dân sống dọc hai bên RM, vì RM là nơi cung cấp nước để sinh hoạt, cải tạo đất, làm nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, RM cũng là nơi thoát nước chung của cả khu vực xung quanh. Ngoài ra việc ông S chiếm dụng RM còn làm giảm giá trị quyền sử dụng đất của ông H.

Ông Châu Văn H yêu cầu ông Võ Văn S phải khôi phục nguyên trạng RM như tại thời điểm ông S chiếm dụng để các hộ dân lấy nước sinh hoạt, cải tạo đất, làm nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản (chiều rộng khoảng 10m đến 12m chiều dài 150m chạy dài đến lộ nhựa ra đường LN).

Theo Công văn số 998/UBND ngày 25/12/2017 của Ủy ban nhân dân xã LN và Công văn số 5436/UBND ngày 25/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện CG, thể hiện: Trước năm 1994, RM được sử dụng làm lối tiêu, thoát nước chung trong khu vực. Sau năm 1994, Nhà nước kè đá chống sạt lở và làm đê SR chắn ngang RM từ đó đoạn RM tại khu vực đất của ông S không còn sử dụng tưới tiêu và thoát nước, một phần do phù sa tự bồi lấp.

Căn cứ biên bản xác minh của Ủy ban nhân dân xã LN phối hợp với Phòng Quản lý đô thị huyện CG đều thể hiện nguyên nhân RM bị bồi lấp, ngăn dòng chảy là do Nhà nước kè đá chống sạt lở bờ sông VS và làm đê SR chắn ngang RM gây ra.

Như vậy, phần RM bị lấp đầy nguyên nhân là do Nhà nước làm bờ kè đá chống sạt lở sông VS và do làm đê SR cắt ngang RM làm ngăn dòng chảy, phù sa tự bồi lấp thu hẹp lòng Rạch, một phần do bồi lấp tự nhiên sau nhiều năm không được nạo vét cải tạo dẫn đến rạch bị bồi lấp, không phải nguyên nhân do ông S gây ra.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xem xét hiện trạng được thể hiện tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/7/2018 cho thấy: Phần đất trên của ông H giáp ranh với phần đất của ông S và cách nhau bởi một con kênh đào, con kênh đào này có thể lấy nước để sản xuất, tiêu nước. Phần đất của ông H có mặt tiếp giáp với sông VS, nếu ông H sản xuất canh tác cũng không ảnh hưởng đến việc lấy nước hay tiêu thoát nước.

Tòa án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu của ông Châu Văn H là đúng căn cứ. Do đó, kháng cáo của ông Châu Văn H không được chấp nhận.

[4] Ông Hồng phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 148; Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 253 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện CG.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn H đối với ông Võ Văn S.

2. Về án phí:

- Ông Châu Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 05428 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CG, Thành phố H; ông Châu Văn H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp theo Biên lai số 06147ngày 09/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CG, đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Tp. H;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. H;
- Tòa án nhân dân huyện CG;
- Chi cục Thi hành án huyện CG;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Trí